

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2023/HS-PT**

Ngày: 09 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2022/TLPT-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 570/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T (Tên gọi khác: L), sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 181A/14, Ấ, phường 2, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện tại: Tổ 30, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1975 và bà Trần Ngọc S, sinh năm 1976. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Vắng mặt).

(Trong vụ án này còn có bị hại ông Trần Văn H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng giữa tháng 6 năm 2016 (không rõ ngày), tại khu phố 2, phường B, thành phố B, Trần Văn T (L) làm cái đánh bạc trái phép với anh Trần Văn H (T) dưới hình thức “Lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền. Anh H đặt cược số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Lúc này, T bận nghe điện thoại, anh H tự ý mở bát thấy thắng cược nhưng T không công nhận kết quả nên không trả tiền thắng cược cho anh H dẫn đến hai bên cãi vã rồi giải tán ra về.

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 7 năm 2016, T đến lễ đường hẻm nơi có cây trứng cá (phía sau tường rào Công ty gốm Dona), thuộc tổ 7, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp anh H đang ngồi chơi cùng các anh Huỳnh Trung T3 (Bánh Bao), sinh năm 1990, anh Đỗ Hữu N, sinh năm 1973, anh Phùng Thanh T2 (Muối), sinh năm 1983 và anh Ngô Đức T1, sinh năm 1968. Tại đây, anh H và T có lời qua tiếng lại, cự cãi nhau về việc T không trả tiền thua “Lắc bầu cua” cho anh H. Sau đó, T nảy sinh ý định đánh anh H nên bỏ về lấy 01 (Một) dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng sắt rộng khoảng 05cm, cán dao bằng gỗ rồi điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) quay lại chỗ anh H.

- Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) quay lại nơi anh H và các bạn ngồi chơi (Cách khoảng 50m) thì thấy anh H điều khiển xe mô tô đi hướng ngược lại. T chặn xe anh H lại, rồi cầm dao mang theo xông vào chém, anh H giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay trái gây thương tích. T chém tiếp nhát thứ hai, anh H giơ hai tay lên đỡ nên bị chém trúng bàn tay trái và bàn tay phải của anh H gây thương tích. Anh H xông vào ôm giữ T, hai bên giằng co nhau. Thấy vậy, anh T1, anh T2, anh T3 chạy đến can ngăn thì T lên xe bỏ trốn, anh H được mọi người đưa vào Bệnh viện Quân y 7B điều trị thương tích.

- Đến ngày 28 tháng 9 năm 2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt giữ.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao T sử dụng gây án, khi can ngăn anh T2 đã ném qua hàng rào Công ty gốm Dona. Sau đó, Công an phường B tiến hành tìm kiếm nhưng không tìm được; Xe mô tô (không rõ biển số) T sử dụng đi gây án, sau khi gây án T đã bán xe cho người đi đường (không rõ lai lịch, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0740/GDPY/2016, ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Trần Văn H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mất ngón V tay trái đến đốt gần chưa tháo khớp đốt bàn ngón V tay trái (Áp dụng Chương 8, mục IV, điều 5.5.5). Tỷ lệ: 05%.

- Vết thương đứt gân gấp sâu ngón IV tay trái và gân gấp sâu ngón IV tay phải, hiện để lại hạn chế vận động mức độ vừa (Áp dụng Chương 8, mục III, điều 5.4). Tỷ lệ: 04%.

- Vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 15x0,5cm, vết thương đốt 2, 3 ngón IV tay trái để lại sẹo kích thước 04x0,3cm, vết thương đốt 1 ngón II tay phải để lại sẹo kích thước 02x0,2cm, vết thương đốt 1 ngón III tay phải để lại sẹo kích thước 1,5x0,2cm, vết thương đốt 1 ngón IV tay phải để lại sẹo kích thước 2,5x0,3cm (Áp dụng Chương 9, mục I, điều 2). Tỷ lệ: 07%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám là 15% (Mười lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho anh Trần Văn H 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Anh H đã bãi nại cho T.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 570/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:*

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đến ngày 07 tháng 10 năm 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, điểm i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện không có cơ sở giảm nhẹ mức hình phạt theo đơn kháng cáo của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm và thực hiện thủ tục kháng cáo, bị cáo bỏ trốn, Cơ quan chức năng đã thực hiện truy nã nhưng không có kết quả. Do đó, việc xét xử vắng mặt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 05 tháng 7 năm 2016, tại đoạn đường hẻm thuộc tổ 7, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do có mâu thuẫn cãi nhau giữa Trần Văn T (L) với anh Trần Văn H (T) về việc T không trả tiền đánh bạc thua anh H hồi tháng 6 năm 2016, T có hành vi sử dụng dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng sắt rộng khoảng 05cm, cán dao bằng gỗ chém trúng cẳng tay trái, bàn tay trái và bàn tay phải của anh H gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm). Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Văn H; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét sau khi kháng cáo, tại hai phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T vắng mặt không có lý do, qua kết quả xác minh, tổng đạt tại địa chỉ đăng ký thường trú và nơi cư trú đều không rõ bị cáo hiện đang ở đâu, làm gì nên đã thực hiện truy nã đối với bị cáo nhưng không bắt được. Việc bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, như đã nhận định trên, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 290; Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 570/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND thành phố B (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Công an thành phố B (1);
- Chi cục THADS thành phố B (1);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai - Bị cáo (2);
- Công an thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Thẩm phán (8).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Triệu Thị Huỳnh Hoa